BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2859 /QĐ-TSVLVH-2011

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Điểm chuẩn trúng tuyển Đại học hệ vừa làm vừa học,
kỳ thi ngày 26-27 tháng 11 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011

Căn cứ theo điều 8, chương II về tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của trường trong công tác tuyển sinh trong Quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ vừa làm vừa học năm 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 62 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 2530/QĐ-ĐHNL-TSVLVH2011 ngày 17/11/2011 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học hệ vừa làm vừa học năm 2011 của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh và Ông Trưởng ban thư ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay quyết định điểm chuẩn trúng tuyển Đại học hệ vừa làm vừa học, kỳ thi ngày tổ chức ngày 26 và 27 tháng 11 năm 2011 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Tỉnh Long An, ngành Phát triển nông thôn, cho thí sinh thuộc nhóm ưu tiên 3, khu vực 3 là 12 điểm (mười hai điểm). Điểm chênh lệch giữa các đối tượng ưu tiên liên kề nhau là 1 (một) điểm. Điểm chênh lệch giữa các khu vực liền kề nhau là 0,5 (nửa) điểm. Theo điểm chuẩn trên, xét trúng tuyển cho 72 thí sinh (có danh sách trúng tuyển đính kèm).

Điều 2: Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị chức năng liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này theo đúng quy chế hiện hành./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu
- Thành viên HĐTS
- Các khoa, bộ môn liên quan
- Lưu HC, ĐT

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. TRỊNH TRƯỜNG GIANG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG NLS-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

BS07/SĐH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011
NGÀNH:402 - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	LỚP 10-11-12	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
1	NLSA 000201	Huỳnh Văn	Tuấn		16-08-90	99.99.1	49.	- -	1 -	4,50	4,00	6,75		15,50	NLS402	x
2	NLSA 000202	Lâm Trọng	Hiếu		21-05-91	99.99.3	49.	- -	2NT-	3,75	7,50	7,50		19,00	NLS402	x
3	NLSA 000203	Đồng Văn	Tuấn		00-00-85	99.99.5	49.	- -	1 -05	2,25	5,00	6,25		13,50	NLS402	x
4	NLSA 000204	Trần Thị	Ai	x	01-01-82	99.99.7	49.	- -	1 -05	3,75	8,00	7,00		19,00	NLS402	x
5	NLSA 000205	Huỳnh Hoàng	Minh		28-10-87	99.99.9	.	- -	2NT-	4,25	8,00	7,75		20,00	NLS402	x
6	NLSA 000206	Huỳnh Thanh	Sang		18-08-90	99.99.11	.	- -	2NT-	3,75	8,50	6,75		19,00	NLS402	x
7	NLSA 000207	Nguyễn Anh	Vũ		17-10-90	99.99.13	.	- -	2NT-	7,75	8,50	8,00		24,50	NLS402	x
8	NLSA 000208	Mai Hồng	Hạnh	x	26-08-84	99.99.15	49.	- -	2NT-05	8,75	10,00	9,00		28,00	NLS402	x
9	NLSA 000209	Ôn Thanh	Trương		00-00-74	99.99.17	49.	- -	1 -05	6,00	9,00	7,75		23,00	NLS402	x
10	NLSA 000210	Nguyễn Phú	Thanh		10-01-84	99.99.19	49.	- -	2 -	4,00	8,50	6,50		19,00	NLS402	x
11	NLSA 000211	Võ Thanh	Trai		12-02-82	99.99.21	49.	- -	2NT-06	4,00	9,00	4,00		17,00	NLS402	x
12	NLSA 000212	Võ Thị Thùy	Dương	x	17-04-83	99.99.23	49.	- -	2NT-06	4,00	9,00	7,50		20,50	NLS402	x
13	NLSA 000213	Trần Thanh	Nuôi		00-00-87	99.99.25	49.	- -	1 -	4,50	8,50	4,00		17,00	NLS402	x
14	NLSA 000214	Nguyễn Văn	Thắng		00-00-86	99.99.27	49.	- -	1 -05	4,00	8,50	2,75		15,50	NLS402	x
15	NLSA 000215	Nguyễn Tú	Em		24-06-87	99.99.29	49.	- -	2NT-06	4,25	9,00	6,25		19,50	NLS402	x
16	NLSA 000216	Phạm Xuân	Dũng		26-10-79	99.99.31	49.	- -	2NT-	5,50	9,00	7,75		22,50	NLS402	x
17	NLSA 000217	Trần Bảo	Tồn		01-10-84	99.99.33	49.	- -	1 -	3,00	8,00	6,75		18,00	NLS402	x
18	NLSA 000218	Ngô Hoàng	Long		09-01-83	99.99.35	49.	- -	2NT-	5,00	7,25	8,00		20,50	NLS402	x
19	NLSA 000219	Phạm Thị Hồng	Thắm	x	05-12-84	99.99.37	49.	- -	2NT-06	5,00	6,75	7,25		19,00	NLS402	x
20	NLSA 000220	Lê Trọng	Nhân		01-10-81	99.99.39	49.	- -	1 -05	3,50	5,50	7,00		16,00	NLS402	x
21	NLSA 000221	Huỳnh Diễm	Phúc		20-12-82	99.99.41	49.	- -	1 -05	3,50	5,25	6,50		15,50	NLS402	x
22	NLSA 000222	Nguyễn Thanh	Phú		20-11-88	99.99.43	49.	- -	1 -05	4,25	7,25	8,25		20,00	NLS402	x
23	NLSA 000224	Nguyễn Thành	Công		01-01-89	99.99.47	49.	- -	2NT-	3,75	7,75	9,00		20,50	NLS402	x
24	NLSA 000225	Võ Thanh	Thành		25-10-82	99.99.49	49.	- -	1 -05	3,25	8,50	6,25		18,00	NLS402	x
25	NLSA 000226	Nguyễn Ngọc	Hạnh	x	19-05-86	99.99.51	49.	- -	2NT-05	2,75	7,75	8,50		19,00	NLS402	x
26	NLSA 000227	Phan Văn	Sang		17-04-84	99.99.53	49.	- -	1 -05	4,00	6,50	5,75		16,50	NLS402	x
27	NLSA 000229	Mai Văn	Thảo		26-03-79	99.99.57	49.	- -	1 -05	2,75	8,00	5,50		16,50	NLS402	x
28	NLSA 000230	Võ Trường	Thành		26-02-83	99.99.59	49.	- -	2NT-05	5,75	7,75	7,75		21,50	NLS402	x
29	NLSA 000231	Lê Minh	Tùng		17-11-78	99.99.61	49.	- -	2NT-	6,50	8,50	7,50		22,50	NLS402	x
30	NLSA 000232	Trần Nam	Kha		08-05-92	99.99.63	49.	- -	1 -	5,25	8,50	6,25		20,00	NLS402	x
31	NLSA 000233	Nguyễn Nhất	Sinh		20-12-87	99.99.65	49.	- -	1 -	5,75	9,00	6,75		21,50	NLS402	x
32	NLSA 000234	Bùi Tấn	Dương		30-02-89	99.99.67	49.	- -	1 -	3,50	6,25	6,25		16,00	NLS402	x
33	NLSA 000235	Nguyễn Tấn	Vũ		30-02-89	99.99.69	49.	- -	1 -04	3,75	9,00	6,25		19,00	NLS402	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG TP. HỒ CHÍ M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG NLS-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

BS07/SĐH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011

KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

NGÀNH:402 - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	LỚP 10-11-12	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
34	NLSA 000236	Phan Trường	Giang		04-07-93	99.99.71	49.	- -	1 -	5,50	9,00	6,25		21,00	NLS402	x
35	NLSA 000237	Phạm Thị Thanh	Huyền	x	11-03-84	99.99.73	49.	- -	1 -05	3,50	4,00	6,00		13,50	NLS402	x
36	NLSA 000238	Đặng Thanh	Điều		08-02-82	99.99.75	49.	- -	1 -05	3,50	7,00	7,75		18,50	NLS402	x
37	NLSA 000239	Lê Phú	Huy		08-07-74	99.99.77	49.	- -	1 -05	3,00	7,00	5,50		15,50	NLS402	x
38	NLSA 000240	Nguyễn Hoàng	Anh		01-11-92	99.99.79	49.	- -	1 -	2,75	9,00	6,50		18,50	NLS402	x
39	NLSA 000241	Hồ Văn	Thượt		08-08-79	99.99.0	49.	- -	1 -05	2,50	7,50	7,50		17,50	NLS402	x
40	NLSA 000242	Nguyễn Hoàng	Anh		27-02-93	99.99.0	49.	- -	1 -	4,25	7,50	6,50		18,50	NLS402	x
41	NLSA 000243	Mai Thanh	Tuyền		01-08-72	99.99.0	49.	- -	2NT-05	4,25	6,50	7,75		18,50	NLS402	x
42	NLSA 000244	Trần Minh	Trí		00-00-82	99.99.0	49.	- -	1 -05	4,50	8,75	8,25		21,50	NLS402	x
43	NLSA 000245	Lê Hữu	Đức		28-11-74	99.99.0	49.	- -	2NT-05	4,50	9,00	5,25		19,00	NLS402	x
44	NLSA 000246	Đặng Hùng	Cường		00-00-65	99.99.2	49.	- -	1 -05	3,00	3,50	5,00		11,50	NLS402	x
45	NLSA 000247	Huỳnh Minh	Tới		07-09-80	99.99.4	49.	- -	1 -05	3,25	5,00	5,00		13,50	NLS402	x
46	NLSA 000248	Nguyễn Văn	Bảy		28-11-68	99.99.6	49.	- -	1 -05	3,00	5,00	6,25		14,50	NLS402	x
47	NLSA 000249	Huỳnh Minh	Thắng		00-00-85	99.99.8	49.	- -	1 -05	6,75	9,00	7,75		23,50	NLS402	x
48	NLSA 000250	Võ Minh	Trí		05-07-89	99.99.10	49.	- -	1 -	7,50	9,00	7,50		24,00	NLS402	x
49	NLSA 000251	Phạm Văn	Trọng		01-04-92	99.99.12	49.	- -	1 -	7,75	8,50	8,75		25,00	NLS402	x
50	NLSA 000252	Huỳnh Văn	Điền		13-09-75	99.99.14	49.	- -	1 -05	8,25	8,50	9,25		26,00	NLS402	x
51	NLSA 000253	Huỳnh Phi	Long		19-02-81	99.99.16	49.	- -	2NT-05	4,00	5,50	7,75		17,50	NLS402	x
52	NLSA 000254	Lương Ngọc	Phượng	x	05-11-78	99.99.18	49.	- -	2NT-05	6,75	6,50	7,00		20,50	NLS402	x
53	NLSA 000255	Lê Hoài	Phong		15-12-81	99.99.20	49.	- -	1 -05	6,75	5,00	8,50		20,50	NLS402	x
54	NLSA 000256	Đào Kim	Nhản	x	26-10-93	99.99.22	49.	- -	1 -	5,50	8,00	8,75		22,50	NLS402	x
55	NLSA 000257	Huỳnh Rạng	Đông		22-11-92	99.99.24	49.	- -	1 -	4,75	8,50	8,75		22,00	NLS402	x
56	NLSA 000258	Nguyễn Hồng	Phước		30-04-82	99.99.26	49.	- -	2NT-	3,00	5,75	8,25		17,00	NLS402	x
57	NLSA 000259	Võ Thị Thanh	Hằng	x	20-02-77	99.99.28	49.	- -	2 -	3,25	7,50	6,00		17,00	NLS402	x
58	NLSA 000260	Lê Thị Anh	Thư	x	15-07-83	99.99.30	49.	- -	1 -05	4,25	7,50	7,25		19,00	NLS402	x
59	NLSA 000261	Nguyễn Đăng	Khoa		10-11-82	99.99.32	49.	- -	2NT-05	5,00	7,00	4,00		16,00	NLS402	x
60	NLSA 000262	Võ Anh	Tuấn		11-08-77	99.99.34	49.	- -	1 -05	2,00	4,50	6,75		13,50	NLS402	x
61	NLSA 000263	Mai Thanh	Toàn		06-06-86	99.99.36	49.	- -	2NT-	3,25	7,00	6,00		16,50	NLS402	x
62	NLSA 000265	Nguyễn Văn	Nhàn		01-01-73	99.99.40	49.	- -	1 -05	5,50	3,00	4,50		13,00	NLS402	x
63	NLSA 000266	Nguyễn Thanh	Phúc		27-12-88	99.99.42	49.	- -	1 -05	3,75	5,00	7,50		16,50	NLS402	x
64	NLSA 000267	Nguyễn Thị Thu	Hương	x	28-02-85	99.99.44	49.	- -	2NT-05	3,25	4,50	8,25		16,00	NLS402	x
65	NLSA 000268	Nguyễn Thanh	Tuấn		19-05-84	99.99.46	49.	- -	2NT-05	2,50	5,00	7,50		15,00	NLS402	x
66	NLSA 000269	Huỳnh Nguyễn Trọng	Duy		30-10-81	99.99.48	49.	- -	2NT-	3,00	4,75	7,25		15,00	NLS402	x

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG NLS-TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

BS07/SĐH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011

KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

NGÀNH:402 - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	LỚP 10-11-12	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
67	NLSA 000270	Lê Thành	Tấn		00-00-93	99.99.50	49.	- -	1 -	4,25	5,50	5,50		15,50	NLS402	x
68	NLSA 000271	Nguyễn Văn	Bền		14-04-68	99.99.52	49.	- -	1 -05	4,00	4,50	6,75		15,50	NLS402	x
69	NLSA 000272	Nguyễn Hải Minh	Trân		12-10-83	99.99.54	49.	- -	1 -05	5,00	5,00	8,00		18,00	NLS402	x
70	NLSA 000274	Huỳnh Anh	Tuấn		28-08-89	99.99.58	49.	- -	2NT-	3,75	5,00	4,50		13,50	NLS402	x
71	NLSA 000275	Trương Thanh	Sang		25-12-80	99.99.60	49.	- -	1 -	4,50	4,75	4,00		13,50	NLS402	x
72	NLSA 000276	Nguyễn Văn	Tuấn		20-04-77	99.99.62	49.	- -	1 -05	3,00	5,00	4,00		12,00	NLS402	x

Cộng Ngành : 402 72 Thí sinh. Trong đó, Khối A: 72 **Khối B:** 0 **Khối D1:** 0 **Khối D3:** 0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Trịnh Trường Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM - NLS

BS07/SĐH

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011

KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
1	NLSA 000264	Lê Minh	Trí		10-07-87	99.99.38	49.	2 -	2,75	3,50	2,50		9,00	NLS402	
2	NLSA 000273	Huỳnh Thiệu	Lương		16-12-92	99.99.56	49.	1 -	1,25	2,00	7,50		11,00	NLS402	
3	NLSA 000241	Hồ Văn	Thượt		08-08-79	99.99.0	49.	1 -05	2,50	7,50	7,50		17,50	NLS402	x
4	NLSA 000242	Nguyễn Hoàng	Anh		27-02-93	99.99.0	49.	1 -	4,25	7,50	6,50		18,50	NLS402	x
5	NLSA 000243	Mai Thanh	Tuyền		01-08-72	99.99.0	49.	2NT-05	4,25	6,50	7,75		18,50	NLS402	x
6	NLSA 000244	Trần Minh	Trí		00-00-82	99.99.0	49.	1 -05	4,50	8,75	8,25		21,50	NLS402	x
7	NLSA 000245	Lê Hữu	Đức		28-11-74	99.99.0	49.	2NT-05	4,50	9,00	5,25		19,00	NLS402	x
8	NLSA 000201	Huỳnh Văn	Tuấn		16-08-90	99.99.1	49.	1 -	4,50	4,00	6,75		15,50	NLS402	x
9	NLSA 000246	Đặng Hùng	Cường		00-00-65	99.99.2	49.	1 -05	3,00	3,50	5,00		11,50	NLS402	x
10	NLSA 000202	Lâm Trọng	Hiếu		21-05-91	99.99.3	49.	2NT-	3,75	7,50	7,50		19,00	NLS402	x
11	NLSA 000247	Huỳnh Minh	Tới		07-09-80	99.99.4	49.	1 -05	3,25	5,00	5,00		13,50	NLS402	x
12	NLSA 000203	Đồng Văn	Tuấn		00-00-85	99.99.5	49.	1 -05	2,25	5,00	6,25		13,50	NLS402	x
13	NLSA 000248	Nguyễn Văn	Bảy		28-11-68	99.99.6	49.	1 -05	3,00	5,00	6,25		14,50	NLS402	x
14	NLSA 000204	Trần Thị	Ai	x	01-01-82	99.99.7	49.	1 -05	3,75	8,00	7,00		19,00	NLS402	x
15	NLSA 000249	Huỳnh Minh	Thắng		00-00-85	99.99.8	49.	1 -05	6,75	9,00	7,75		23,50	NLS402	x
16	NLSA 000205	Huỳnh Hoàng	Minh		28-10-87	99.99.9	.	2NT-	4,25	8,00	7,75		20,00	NLS402	x
17	NLSA 000250	Võ Minh	Trí		05-07-89	99.99.10	49.	1 -	7,50	9,00	7,50		24,00	NLS402	x
18	NLSA 000206	Huỳnh Thanh	Sang		18-08-90	99.99.11	.	2NT-	3,75	8,50	6,75		19,00	NLS402	x
19	NLSA 000251	Phạm Văn	Trọng		01-04-92	99.99.12	49.	1 -	7,75	8,50	8,75		25,00	NLS402	x
20	NLSA 000207	Nguyễn Anh	Vũ		17-10-90	99.99.13	.	2NT-	7,75	8,50	8,00		24,50	NLS402	x
21	NLSA 000252	Huỳnh Văn	Điền		13-09-75	99.99.14	49.	1 -05	8,25	8,50	9,25		26,00	NLS402	x
22	NLSA 000208	Mai Hồng	Hạnh	x	26-08-84	99.99.15	49.	2NT-05	8,75	10,00	9,00		28,00	NLS402	x
23	NLSA 000253	Huỳnh Phi	Long		19-02-81	99.99.16	49.	2NT-05	4,00	5,50	7,75		17,50	NLS402	x
24	NLSA 000209	Ôn Thanh	Trương		00-00-74	99.99.17	49.	1 -05	6,00	9,00	7,75		23,00	NLS402	x
25	NLSA 000254	Lương Ngọc	Phượng	x	05-11-78	99.99.18	49.	2NT-05	6,75	6,50	7,00		20,50	NLS402	x
26	NLSA 000210	Nguyễn Phú	Thanh		10-01-84	99.99.19	49.	2 -	4,00	8,50	6,50		19,00	NLS402	x
27	NLSA 000255	Lê Hoài	Phong		15-12-81	99.99.20	49.	1 -05	6,75	5,00	8,50		20,50	NLS402	x
28	NLSA 000211	Võ Thanh	Trai		12-02-82	99.99.21	49.	2NT-06	4,00	9,00	4,00		17,00	NLS402	x
29	NLSA 000256	Đào Kim	Nhản	x	26-10-93	99.99.22	49.	1 -	5,50	8,00	8,75		22,50	NLS402	x
30	NLSA 000212	Võ Thị Thùy	Dương	x	17-04-83	99.99.23	49.	2NT-06	4,00	9,00	7,50		20,50	NLS402	x
31	NLSA 000257	Huỳnh Rạng	Đông		22-11-92	99.99.24	49.	1 -	4,75	8,50	8,75		22,00	NLS402	x
32	NLSA 000213	Trần Thanh	Nuôi		00-00-87	99.99.25	49.	1 -	4,50	8,50	4,00		17,00	NLS402	x
33	NLSA 000258	Nguyễn Hồng	Phước		30-04-82	99.99.26	49.	2NT-	3,00	5,75	8,25		17,00	NLS402	x
34	NLSA 000214	Nguyễn Văn	Thắng		00-00-86	99.99.27	49.	1 -05	4,00	8,50	2,75		15,50	NLS402	x
35	NLSA 000259	Võ Thị Thanh	Hằng	x	20-02-77	99.99.28	49.	2 -	3,25	7,50	6,00		17,00	NLS402	x

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM - NLS

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011
KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

BS07/SĐH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
36	NLSA 000215	Nguyễn Tú	Em		24-06-87	99.99.29	49.	2NT-06	4,25	9,00	6,25		19,50	NLS402	x
37	NLSA 000260	Lê Thị Anh	Thư	x	15-07-83	99.99.30	49.	1 -05	4,25	7,50	7,25		19,00	NLS402	x
38	NLSA 000216	Phạm Xuân	Dũng		26-10-79	99.99.31	49.	2NT-	5,50	9,00	7,75		22,50	NLS402	x
39	NLSA 000261	Nguyễn Đăng	Khoa		10-11-82	99.99.32	49.	2NT-05	5,00	7,00	4,00		16,00	NLS402	x
40	NLSA 000217	Trần Bảo	Tồn		01-10-84	99.99.33	49.	1 -	3,00	8,00	6,75		18,00	NLS402	x
41	NLSA 000262	Võ Anh	Tuấn		11-08-77	99.99.34	49.	1 -05	2,00	4,50	6,75		13,50	NLS402	x
42	NLSA 000218	Ngô Hoàng	Long		09-01-83	99.99.35	49.	2NT-	5,00	7,25	8,00		20,50	NLS402	x
43	NLSA 000263	Mai Thanh	Toàn		06-06-86	99.99.36	49.	2NT-	3,25	7,00	6,00		16,50	NLS402	x
44	NLSA 000219	Phạm Thị Hồng	Thắm	x	05-12-84	99.99.37	49.	2NT-06	5,00	6,75	7,25		19,00	NLS402	x
45	NLSA 000220	Lê Trọng	Nhân		01-10-81	99.99.39	49.	1 -05	3,50	5,50	7,00		16,00	NLS402	x
46	NLSA 000265	Nguyễn Văn	Nhàn		01-01-73	99.99.40	49.	1 -05	5,50	3,00	4,50		13,00	NLS402	x
47	NLSA 000221	Huỳnh Diễm	Phúc		20-12-82	99.99.41	49.	1 -05	3,50	5,25	6,50		15,50	NLS402	x
48	NLSA 000266	Nguyễn Thanh	Phúc		27-12-88	99.99.42	49.	1 -05	3,75	5,00	7,50		16,50	NLS402	x
49	NLSA 000222	Nguyễn Thanh	Phú		20-11-88	99.99.43	49.	1 -05	4,25	7,25	8,25		20,00	NLS402	x
50	NLSA 000267	Nguyễn Thị Thu	Hương	x	28-02-85	99.99.44	49.	2NT-05	3,25	4,50	8,25		16,00	NLS402	x
51	NLSA 000268	Nguyễn Thanh	Tuấn		19-05-84	99.99.46	49.	2NT-05	2,50	5,00	7,50		15,00	NLS402	x
52	NLSA 000224	Nguyễn Thành	Công		01-01-89	99.99.47	49.	2NT-	3,75	7,75	9,00		20,50	NLS402	x
53	NLSA 000269	Huỳnh Nguyễn Trọng	Duy		30-10-81	99.99.48	49.	2NT-	3,00	4,75	7,25		15,00	NLS402	x
54	NLSA 000225	Võ Thanh	Thành		25-10-82	99.99.49	49.	1 -05	3,25	8,50	6,25		18,00	NLS402	x
55	NLSA 000270	Lê Thành	Tấn		00-00-93	99.99.50	49.	1 -	4,25	5,50	5,50		15,50	NLS402	x
56	NLSA 000226	Nguyễn Ngọc	Hạnh	x	19-05-86	99.99.51	49.	2NT-05	2,75	7,75	8,50		19,00	NLS402	x
57	NLSA 000271	Nguyễn Văn	Bền		14-04-68	99.99.52	49.	1 -05	4,00	4,50	6,75		15,50	NLS402	x
58	NLSA 000227	Phan Văn	Sang		17-04-84	99.99.53	49.	1 -05	4,00	6,50	5,75		16,50	NLS402	x
59	NLSA 000272	Nguyễn Hải Minh	Trân		12-10-83	99.99.54	49.	1 -05	5,00	5,00	8,00		18,00	NLS402	x
60	NLSA 000229	Mai Văn	Thảo		26-03-79	99.99.57	49.	1 -05	2,75	8,00	5,50		16,50	NLS402	x
61	NLSA 000274	Huỳnh Anh	Tuấn		28-08-89	99.99.58	49.	2NT-	3,75	5,00	4,50		13,50	NLS402	x
62	NLSA 000230	Võ Trường	Thành		26-02-83	99.99.59	49.	2NT-05	5,75	7,75	7,75		21,50	NLS402	x
63	NLSA 000275	Trương Thanh	Sang		25-12-80	99.99.60	49.	1 -	4,50	4,75	4,00		13,50	NLS402	x
64	NLSA 000231	Lê Minh	Tùng		17-11-78	99.99.61	49.	2NT-	6,50	8,50	7,50		22,50	NLS402	x
65	NLSA 000276	Nguyễn Văn	Tuấn		20-04-77	99.99.62	49.	1 -05	3,00	5,00	4,00		12,00	NLS402	x
66	NLSA 000232	Trần Nam	Kha		08-05-92	99.99.63	49.	1 -	5,25	8,50	6,25		20,00	NLS402	x
67	NLSA 000233	Nguyễn Nhất	Sinh		20-12-87	99.99.65	49.	1 -	5,75	9,00	6,75		21,50	NLS402	x
68	NLSA 000234	Bùi Tấn	Dương		30-02-89	99.99.67	49.	1 -	3,50	6,25	6,25		16,00	NLS402	x
69	NLSA 000235	Nguyễn Tấn	Vũ		30-02-89	99.99.69	49.	1 -04	3,75	9,00	6,25		19,00	NLS402	x
70	NLSA 000236	Phan Trường	Giang		04-07-93	99.99.71	49.	1 -	5,50	9,00	6,25		21,00	NLS402	x

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM - NLS

BS07/SĐH

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2011

KỲ THI NGÀY 26 VÀ 27 THÁNG 11 NĂM 2011

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NG.SINH	MÃ HS	HỘ KHẨU	KV-ĐT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTH	ĐTC	NGÀNH	TT
71	NLSA 000237	Phạm Thị Thanh	Huyền	x	11-03-84	99.99.73	49.	1 -05	3,50	4,00	6,00		13,50	NLS402	x
72	NLSA 000238	Đặng Thanh	Điều		08-02-82	99.99.75	49.	1 -05	3,50	7,00	7,75		18,50	NLS402	x
73	NLSA 000239	Lê Phú	Huy		08-07-74	99.99.77	49.	1 -05	3,00	7,00	5,50		15,50	NLS402	x
74	NLSA 000240	Nguyễn Hoàng	Anh		01-11-92	99.99.79	49.	1 -	2,75	9,00	6,50		18,50	NLS402	x

Cộng BTS 99 : 74 Thí sinh. Trong đó, Khối A: 74 **Khối B:** 0 **Khối D1:** 0

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Trịnh Trường Giang